TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hạnh;

Bà Nguyễn Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lương Ngọc Q, sinh năm 1997 tại tỉnh Thanh Hóa; ĐKHKTT: Tổ dân phố W, phường E, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 29 ngõ 136 R, xã P, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Ngọc Y và bà Đỗ Thị U; có vợ là: Nguyễn Thị I; có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên khởi tố bị can về tội "Cướp tài sản" xảy ra ngày 14/11/2023 tại xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo bị bắt, bị giữ từ ngày 21/11/2023; hiện đang giam tại trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn O, sinh năm 2001 tại tỉnh Gia Lai; ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn A, thị trấn S, huyện E1, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị F; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2018/HSST ngày 04/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 28/10/2019, nộp tiền án phí ngày 14/12/2018 (đã được xoá án tích).

Ngày 07/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên khởi tố bị can về tội "Cướp tài sản" xảy ra vào ngày 14/11/2023 tại xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo bị bắt, bị giữ từ ngày 21/11/2023; hiện đang giam tại trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại***: Anh Tô Trọng G, sinh năm 2005; HKTT: Tổ 6 khu 5, H, thành phố J, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Ngõ 2 K, phường L, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***

+ Anh Lê Z, sinh năm 2001; HKTT: Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị N, sinh năm 2004; HKTT: Đội 8, xã M, huyện Q1, tỉnh Nam Định; có mặt.

+ Chị Vương Thu W1, sinh năm 2003; HKTT: Thôn R1, xã T1, huyện Y1, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

+ Anh Đào Đình U1, sinh năm 1994; HKTT: Thôn 5, xã I1, huyện B, tỉnh Hưng Yên; nơi ở: Thôn O1, xã P1, huyện A1, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 ngày 19/11/2023, anh Tô Trọng G đến Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội trình báo về việc anh vừa bị 02 đối tượng nam thanh niên đi xe máy nhãn hiệu Exciter cướp của anh xe máy Honda Airblade màu ghi xám, biển kiểm soát: 14B1-79xxx và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen xám, lắp sim thuê bao số 0353.470.xxx tại đường mới từ đường S1 đi D1, thuộc địa phận phường F1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Qua xác minh số imei 352860112875xxx của điện thoại, cơ quan điều tra đã xác định hai đối tượng thực hiện hành vi cướp tài sản của anh G là Lê Văn O và Lương Ngọc Q.

Vật chứng thu giữ gồm:

- *Thu giữ của Lê Văn O:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen xám lắp sim thuê bao số 0386.636.xxx và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát: 89B1-38xxx.

- *Thu giữ của Lương Ngọc Q*: 01 ví da màu ghi có sọc đen trắng đỏ ở giữa, ghi chữ Menbense; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu trắng, lắp sim thuê bao 0965.378.xxx và 01 con dao dài khoảng 20cm, cán dao màu nâu bằng gỗ, lưỡi dao màu trắng sắc một bên.

- *Anh Lê Z (người nhận cầm cố xe của O và Q) giao nộp*: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu ghi xám, biển kiểm soát: 14B1 – 79xxx cùng đăng ký xe số 14008xxx.

- *Chị Bùi Thị N và chị Vương Thu W1 (bạn gái của O và Q), mỗi người giao nộp*: Số tiền 4.000.000 đồng. Cộng là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 22/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận:

- *01 xe máy hiệu Honda Airblade màu ghi xám, biển kiểm soát: 14B1 -79xxx trị giá 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng);*

- *01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen xám, có số Imei 352860112875xxx trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)*.

Quá trình điều tra xác định

Lê Văn O và Lương Ngọc Q cùng thuê trọ tại số nhà 29 ngõ 136 R, xã P, T, Thành phố Hà Nội từ khoảng giữa tháng 11/2023 và ở cùng với Vương Thu W1 (là người yêu của O) và Bùi Thị N (là người yêu của Q). Do không có việc làm ổn định, cần tiền để đóng tiền nhà và chi tiêu nên khoảng 19 giờ 00 ngày 18/11/2023, Lương Ngọc Q rủ Lê Văn O đi cướp tài sản của người đi đường. O đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ ngày 18/11/2023, Q điều khiển xe máy Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát: 89B1 – 38xxx chở O đi từ phòng trọ loanh quanh các đường vắng trên địa bàn Hà Nội để tìm người đi một mình nhằm khống chế cướp tài sản. Khi đi, Q mang theo 01 con dao dài khoảng 20 cm (loại dao gọt hoa quả). Trên đường đi, Q kêu lạnh nên đổi lái cho O. Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 19/11/2023 O chở Q đi trên đường Tây Thăng Long hướng về D1, rồi rẽ phải vào đường S1, thuộc phường F1, quận Bắc Từ Liêm thì phát hiện anh Tô Trọng G đang điều khiển xe máy Honda Airblade màu ghi xám, biển kiểm soát: 14B1 – 79xxx đi một mình theo hướng ngược lại. O hỏi Q *"Thằng này được không anh"*, Q bảo *"Cứ đi theo xem thế nào"*. O liền quay đầu xe đi theo xe của anh G. Khi anh G rẽ vào đường mới từ S1 đi D1 khoảng 100m thuộc địa bàn phường F1 thì O điều khiển xe vượt lên chặn đầu, ép xe anh G vào lề đường. Q nhảy xuống xe, lấy dao trong túi áo ra chĩa về phía anh G nói "*Xuống xe*". O cũng nói *"Đ.mẹ mày xuống*

xe”. Anh G sợ hãi xuống xe và nói *“Xe đây, anh đi đi”.* Q ngồi lên xe của anh G và yêu cầu anh G ngồi sau để Q chở đi, còn O đi một mình. Q và O điều khiển xe quay đầu di chuyển về đường Tây Thăng Long hướng đi Tây Tựu. Trong lúc di chuyển, Q hỏi anh G có tiền không thì anh G bảo chỉ có điện thoại và đưa điện thoại Iphone 11 Promax màu ghi xám lắp sim thuê bao 0353.470.xxx cho Q. Q hỏi mật khẩu của điện thoại. Sau khi anh G đọc mật khẩu thì Q mở được và đưa điện thoại cho O. O vừa điều khiển xe vừa thao tác thoát tài khoản Icloud của anh G rồi cất điện thoại vào túi áo. Q tiếp tục chở anh G đi song song xe của O, cả 02 xe quay đầu đi về đường S1, khi đi qua ngã 3 (đèn xanh - đỏ) khoảng 10 m thì cả 02 xe dừng lại, Q mở cốp xe, lấy chiếc ví của anh G đang để trong cốp xe ra kiểm tra thấy trong ví chỉ có giấy tờ. Q trả lại căn cước công dân và giấy phép lái xe cho anh G, giữ lại ví và giấy đăng ký xe. Lúc này anh G xin Q và O đưa về gần phòng trọ thì Q và O đổi xe, Q điều khiển xe máy Exciter còn O điều khiển xe Airblade chở anh G, cả 02 xe quay đầu đi về cuối đường S1, đi được một đoạn thì anh G nhảy ra khỏi xe và hô *“cướp, cướp”*. Q và O liền tăng ga bỏ chạy về hướng đường Tây Thăng Long, lên đê Thượng Cát rồi đi về phòng trọ ngủ.

Khoảng 06 giờ 00 cùng ngày, O và Q mang xe máy Honda Airblade màu ghi xám, biển kiểm soát: 14B1 – 79xxx cướp được của anh G đi về xã V, huyện B, tỉnh Hưng Yên bán cho anh Lê Z được 19.400.000 đồng. Anh Z xem xe và giấy tờ thấy không chính chủ nên yêu cầu O cho chụp lại căn cước công dân của chủ xe nhưng O bảo không lo, xe O mới mua đã độ thêm nhiều đồ vào xe, do cần tiền nên mới bán. Anh Z không hỏi nữa rồi chuyển khoản 19.400.000 đồng vào số tài khoản MBBank 0965378xxx của Lương Ngọc Q. Sau đó Q lấy 5.000.000 đồng để mua điện thoại mới sử dụng, Q chuyển khoản 4.000.000 đồng cho Bùi Thị N và chuyển khoản 4.000.000 đồng cho Vương Thu W1 để N và W1 chi trả tiền sinh hoạt hàng ngày. Còn chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax màu ghi xám lắp sim thuê bao 0353.470.xxx của anh G thì O tháo sim vứt bỏ, lắp sim 0386.636.xxx vào để sử dụng. Đến ngày 21/11/2023 thì O và Q bị Công an bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Lương Ngọc Q và Lê Văn O khai nhận hành vi của mình như trên và khai chị Bùi Thị N và Vương Thu W1 không biết việc Q và O đi cướp tài sản, số tiền Q chuyển cho N và W1, Q chỉ nói để chi tiêu sinh hoạt. Khi bán xe máy cho anh Z, Q và O không nói về nguồn gốc của xe.

Đối với xe máy Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát: 89B1 – 38xxx O và Q sử dụng làm phương tiện phạm tội, O khai, O mua tại một cửa hàng sửa chữa xe máy ở thôn O1, xã P1, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan điều tra đã tra cứu, xác minh, xác định: đăng ký xe mang tên anh Phạm Văn G1, sinh năm 1997, địa chỉ: H1, huyện J1, tỉnh Hưng Yên. Ngày 30/9/2023, anh G1 đã bán xe cho anh Đào Đình U1. Anh U1 trình bày: Anh mở cửa hàng kinh doanh mua bán, sửa chữa xe máy tại thôn O1. Chiếc xe Yamaha Exciter, biển kiểm soát: 89B1 – 38xxx anh

mua của anh G1, anh đã bán lại cho Lê Văn O vào ngày 5/10/2023 với giá 18.000.000 đồng, O mới trả anh U1 14.000.000 đồng để lấy xe sử dụng, hẹn sau 01 tháng sẽ quay lại trả nốt tiền còn thiếu là 4.000.000 đồng, đến lúc đó anh U1 mới viết giấy mua bán và bàn giao đăng ký xe cho O nhưng O không thực hiện đúng thoả thuận. Hiện đăng ký xe, anh U1 vẫn đang giữ.

Đối với xe máy Honda Airblade màu ghi xám, biển kiểm soát: 14B1 – 79xxx, đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Sơn K1, sinh năm 2005, HKTT: Tổ 9, khu 7, L1, thành phố J, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 20/6/2023, anh Nguyễn Sơn K1 bán lại xe cho anh Tô Trọng G.

Ngày 08/01/2024, cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 182, trả xe máy Honda Airblade màu ghi xám, biển kiểm soát: 14B1 – 79xxx cùng đăng ký xe số 14008xxx và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đen xám, số imei 352860112875xxx cho anh Tô Trọng G. Anh G đã nhận lại tài sản, không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với anh Lê Z đã mua xe máy của O và Q; chị Bùi Thị N và chị Vương Thu W1 đã nhận tiền của Q nhưng cả ba người đều không biết tài sản và tiền liên quan đến hành vi phạm tội của O và Q nên cơ quan điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Z yêu cầu O và Q bồi thường trả anh 19.400.000 đồng mà anh đã bỏ ra để mua xe máy.

Đối với xe máy Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát: 89B1 – 38xxx cùng số tiền 8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu trắng, chiếc ví da màu ghi và con dao dài khoảng 20cm là tài sản, đồ vật liên quan đến vụ án đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSBTL, ngày 29/2/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Lê Văn O và Lương Ngọc Q về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị Lê Văn O và Lương Ngọc Q đã khai nhận hành vi phạm tội, đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quy kết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tại phiên tòa, sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Văn O và Lương Ngọc Q về tội *"Cướp tài sản"*, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều

38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/11/2023.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn O từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/11/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 288, Điều 586, Điều 587 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lương Ngọc Q và Lê Văn O phải liên đới bồi thường trả anh Lê Z số tiền 19.400.000 đồng. Trong đó có 8.000.000 đồng tiền chị Bùi Thị N và chị Vương Thu W1 nộp hiện đang lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Q và O còn phải bồi thường số tiền còn lại là 11.400.000 đồng. Trong đó:

Bị cáo Lương Ngọc Q phải bồi thường trả anh Lê Z số tiền 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Văn O phải bồi thường trả anh Lê Z số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Xe máy Yamaha Exciter xanh bạc, biển kiểm soát: 89B1 – 38xxx, số máy: G3D4E280xxx, số khung: 0610GY267xxx;

+ Tiếp tục giữ 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu trắng, lắp sim thuê bao 0965.378.xxx của Lương Ngọc Q để đảm bảo thi hành án phần nghĩa vụ của Q.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu ghi có sọc đen trắng đỏ ở giữa, ghi chữ Menbense; 01 con dao dài khoảng 20 cm, cán dao màu nâu bằng gỗ, lưỡi dao màu trắng sắc một bên.

- Trả lại anh Lê Z số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

- Về án phí: Bị cáo Lương Ngọc Q và Lê Văn O phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lương Ngọc Q, Lê Văn O tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của Bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 03 giờ ngày 19/11/2023, tại đoạn đường mới qua Học viện Z1, phường C1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Lương Ngọc Q và Lê Văn O sử dụng xe máy đi, vượt lên chặn đầu, áp sát xe máy của anh Tô Trọng G vào lề đường rồi Q sử dụng dao chĩa về phía anh G đe dọa, cướp xe máy Honda Airblade màu ghi xám, biển kiểm soát: 14B1 – 79xxx, trị giá 26.000.000 đồng và cướp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu đen xám, trị giá 8.000.000 đồng của anh Tô Trọng G. Tổng trị giá tài sản Q và O cướp của anh G là 34.000.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu. Hành vi của Lương Ngọc Q và Lê Văn O dùng dao đe dọa anh Tô Trọng G, buộc anh G sợ phải đưa xe máy và điện thoại cho các bị cáo, đã phạm vào tội *"Cướp tài sản"*. Các bị cáo sử dụng dao (*là hung khí nguy hiểm*) để cướp tài sản, vì vậy các bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Lương Ngọc Q và Lê Văn O về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu riêng về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân. Do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, có mức hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Cá thể hóa trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau

[4.1] Lương Ngọc Q là người chủ động rủ Lê Văn O đi cướp tài sản. Q chuẩn bị và mang theo dao. Khi gặp anh Tô Trọng G, Q là người nhảy xuống xe, lấy dao trong túi áo ra chĩa về phía anh G đe dọa. Q ngồi lên xe của anh G, yêu cầu anh G ngồi sau để Q chở đi. Q là người trực tiếp lấy điện thoại di động của anh G, trực tiếp mở cốp xe, lấy ví của anh G, vì vậy Q là người người đứng đầu vụ và phải chịu

mức hình phạt cao.

[4.2] Lê Văn O là người được Lương Ngọc Q rủ đi cướp tài sản, sau khi Q bảo lạnh thì O là người điều khiển xe mô tô đi tìm người để cướp tài sản. O thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của Q, vì vậy O giữ vai trò thấp hơn Q.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

[5.1] Về nhân thân: Các bị cáo Lương Ngọc Q và Lê Văn O đều có nhân thân xấu.

- Đối với bị cáo Lương Ngọc Q: Ngày 07/01/2024 Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên khởi tố bị can về tội "Cướp tài sản" xảy ra ngày 14/11/2023 tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đối với bị cáo Lê Văn O:

+ Ngày 4/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 07/01/2024 Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên khởi tố bị can về tội "Cướp tài sản" xảy ra ngày 14/11/2023 tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lương Ngọc Q và Lê Văn O không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lương Ngọc Q và Lê Văn O đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần phải xử các bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt. Xét thấy trong vụ án này, bị cáo Lê Văn O có vai trò thấp hơn bị cáo Lương Ngọc Q, xong bị cáo O có nhân thân xấu hơn bị cáo Q, vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương đương nhau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lương Ngọc Q và Lê Văn O đều không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lương Ngọc Q và Lê Văn O cướp xe máy, bán cho anh Lê Z được 19.400.000 đồng. Anh Z đã giao nộp xe máy cho Công an. Anh Z yêu cầu các bị cáo trả lại anh số tiền này. Yêu cầu của anh Z là chính đáng, sẽ buộc các bị cáo Q, O phải liên đới bồi thường trả anh Z 19.400.000 đồng.

Xét thấy, số tiền 19.400.000 đồng bán xe máy do phạm tội mà có, bị cáo Q đã chuyển khoản cho chị Bùi Thị N 4.000.000 đồng, chuyển khoản cho chị Vương Thu W1 4.000.000 đồng. Cộng là 8.000.000 đồng. Chị N và chị W1 đã nộp lại số tiền này cho Công an, hiện đang lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Số tiền còn lại: Q sử dụng 5.000.000 đồng để mua điện thoại di động, 6.400.000 đồng Q và O cùng tiêu xài cá nhân hết. Như vậy O được hưởng lợi số tiền là 3.200.000 đồng (6.400.000 đồng: 2), O phải bồi thường số tiền này. Q được hưởng lợi số tiền là 8.200.000 đồng (5.000.000 đồng + 3.200.000 đồng), Q phải bồi thường số tiền này.

Anh Đào Đình U1 bán xe máy Yamaha Exciter xanh bạc, biển kiểm soát: 89B1-38xxx cho Lê Văn O. O còn nợ anh U1 4.000.000 đồng. Anh U1 yêu cầu O trả 04 triệu đồng này. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự giữa anh U1 và bị cáo O, không giải quyết trong vụ án này mà tách ra, anh U1 có quyền làm đơn khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[7] về xử lý vật chứng

- Chiếc xe máy Yamaha Exciter xanh bạc, biển kiểm soát: 89B1-38xxx, số máy: G3D4E280xxx, số khung: 0610GY267xxx, là phương tiện dùng để phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu trắng, lắp sim thuê bao 0965.378.xxx do Lương Ngọc Q mua với giá 7.000.000 đồng, trong đó có 5.000.000 đồng Q lấy từ tiền bán xe máy do phạm tội mà có và 2.000.000 đồng tiền của riêng Q, sẽ tạm giữ điện thoại này để đảm bảo thi hành án, đối trừ phần nghĩa vụ của Q. Sau khi đối trừ, Q sẽ không được hưởng lợi gì từ việc bán tài sản do phạm tội mà có.

- 01 ví da màu ghi có sọc đen trắng đỏ ở giữa, ghi chữ Menbense là của anh Tô Trọng G và 01 con dao dài khoảng 20 cm, cán dao màu nâu bằng gỗ, lưỡi dao màu trắng sắc một bên các bị cáo làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 8.000.000 đồng do chị Bùi Thị N và chị Vương Thu W1 nộp, đây là tiền Q, O bán xe máy cho anh Z mà có, sẽ trả lại anh Z số tiền này.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lương Ngọc Q và Lê Văn O phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Lương Ngọc Q** và **Lê Văn O** phạm tội *"Cướp tài*

sản”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Lương Ngọc Q 07** (bảy) năm **05** (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/11/2023.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn O 07** (bảy) năm **05** (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/11/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 288, Điều 586, Điều 587 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Lương Ngọc Q và Lê Văn O phải liên đới bồi thường trả anh Lê Z số tiền là 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó:

Bị cáo Lương Ngọc Q phải bồi thường trả anh Lê Z số tiền 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Văn O phải bồi thường trả anh Lê Z số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Xe máy Yamaha Exciter màu xanh xám, biển kiểm soát: 89B1-38xxx, số máy: G3D4E280xxx, số khung: 0610GY267xxx đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ Tiếp tục giữ 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu trắng đã qua sử dụng, lắp sim thuê bao 0965.378.xxx, không kiểm tra chất lượng bên trong để đảm bảo thi hành án, được đối trừ vào phần nghĩa vụ của Lương Ngọc Q.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu ghi có sọc đen trắng đỏ ở giữa, ghi chữ Menbense; 01 con dao gọt hoa quả dài khoảng 20 cm, cán dao màu nâu bằng gỗ, lưỡi dao màu trắng sắc một bên dao, dao đã qua sử dụng.

Trả lại anh Lê Z số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) hiện đang lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 122/24 ngày 13/3/2024 giữa Công an quận

Bắc Từ Liêm với Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lương Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Cộng bằng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Lê Văn O phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Cộng bằng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Các bị cáo Lương Ngọc Q, Lê Văn O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Tô Trọng G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị N, anh Đào Đình U1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vương Thu W1, anh Lê Z vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hòa